**Bài tập trắc nghiệm y học cổ truyền.**

1. **1. Táo có các đặc điểm gây bệnh sau, NGOẠI TRỪ:**
2. Là dương tà
3. Làm tổn thương tân dịch
4. Gây tổn thương chức năng tạng can
5. Chủ khí về mùa thu
6. **2,Phát sốt, nhức đầu, sổ mũi, sợ lạnh, sợ gió, rêu lưỡi vàng mỏng là do cảm nhiễm ngoại tà nào dưới đây:**
7. Phong hàn
8. Phong nhiệt
9. Hàn thấp
10. Thử thấp
11. **3 Phong nhiệt gây ra các bệnh là:**
12. Đau dây thần kinh, cảm mạo do lạnh, đau lưng do hàn thấp
13. Cảm cúm, sốt, giai đoạn viêm long khởi phát của các bệnh truyền nhiễm.
14. Viêm khớp, phù dị ứng, chàm, sởi, ho gà.
15. Hay gây sốt cao vật vã, khát nước, mạch hồng
16. **Ỉa chảy do lạnh là do nguyên nhân gây bệnh nào dưới đây**:
17. Hàn thấp
18. Thử thấp
19. Thấp nhiệt
20. Phong hàn
21. **5. Bệnh nhân mắc chứng phong thấp có các đặc điểm sau, NGOẠI TRỪ**:
22. Do vệ khí của cơ thể không đầy đủ
23. Phong thấp xâm nhập vào cân, cơ, khớp, kinh lạc
24. Biểu hiện bằng các chứng đau nhức xương khớp
25. . Biểu hiện bằng các chứng nhức trong các ống xương
26. **.Pháp điều trị viêm khớp dạng thấp đợt cấp là:**

A. Khu phong, thanh nhiệt giải độc, hoạt huyết, trừ thấp

B. Khu phong, trừ thấp, thanh nhiệt tả hỏa, hoạt huyết

C. Khu phong, thanh nhiệt táo thấp, hoạt huyết

D. Khu phong, tư âm bổ huyết, hoạt huyết, trừ thấp

1. **.Pháp điều trị viêm khớp dạng thấp ngoài đợt cấp là:**
2. Khu phong, tán hàn, trừ thấp, hoạt lạc
3. Bổ can thận, lương huyết, khu phong trừ thấp
4. Khu phong, trừ thấp, hoá đàm, hoạt huyết
5. Khu phong thanh nhiệt giải độc, hoạt huyết, trừ thấp
6. **.Nhận định đau khớp do hàn chủ yếu dựa vào triệu chứng:**

A. Cứng khớp buổi sáng khó cầm nắm

B. Đau tăng lên khi về đêm hoặc trời lạnh

C. Đau cố định

D Mệt mỏi và sợ lạnh nhiều

1. **Viêm khớp dạng thấp có các dấu hiệu tổn thương đặc trưng sau, NGOẠI TRỪ:**
2. Viêm khớp ngọn chi
3. Viêm khớp đối xứng
4. Cứng khớp buổi sáng
5. Viêm khớp lớn
6. Do phong hàn thấp tý
7. **.Nhận định đau khớp do thấp chủ yếu dựa vào triệu chứng:**
   1. A.Nặng nề mệt mỏi, cứng khớp, lưỡi khô
   2. B.Mức độ khớp sưng nhiều, lưỡi khô rêu trắng
   3. C. Rêu lưỡi nhớt, đau sưng khớp, sợ lạnh

D. Sưng khớp, nặng nề, mệt mỏi, lưỡi nhớt

1. **Đề phòng viêm khớp dạng thấp cần chú ý các vấn đề sau, NGOẠI TRỪ:**
   1. A.Tránh nơi ẩm thấp
   2. B. Tránh nơi có gió lạnh
   3. C. Tăng cường vân động để rèn luyện cơ thể

D Kiêng ăn chất tanh

1. **.Phương pháp luyện tập dễ thực hiện nhất cho bệnh nhân viêm khớp dạng thấp là:**
   1. A Tập khí công
   2. B Tập dưỡng sinh

C. Tự xoa bóp

* 1. D Tập thể thao